

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

HỢP ĐỒNG KINH TẾ

Số 17/2022/HĐKT-ĐHS-CNKC

**Về việc:** Lập Đề án và Báo cáo kết quả thăm dò khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường (đất sét gạch) tại khu vực Đá Ngăn, Hồ Biêu, thôn Vườn, xã Cương Sơn, huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang

**I. Các căn cứ ký kết hợp đồng:**

- Luật dân sự số 33/2005/QH11 ngày 14/4/2005 và các căn cứ hướng dẫn thi hành;  
- Nghị định số 158/2016/NĐ-CP ngày 30/11/2016 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Khoáng sản.

- Thông tư số 22/2009/TT-BTNMT ngày 11/11/2009 của Bộ Tài nguyên và Môi trường Quy định về thăm dò, phân cấp trữ lượng và tài nguyên các mỏ đá sét.

- Thông tư số 191/2016/TT-BTC ngày 08/11/2016 của Bộ Tài chính Quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thăm định đánh giá trữ lượng khoáng sản và lệ phí cấp giấy phép hoạt động khoáng sản.

- Thông tư số 44/2016/TT-BTNMT ngày 26/12/2016 của Bộ Tài nguyên và Môi trường Quy định nội dung công tác giám sát thi công Đề án thăm dò khoáng sản.

- Thông tư số 45/2016/TT-BTNMT ngày 26/12/2016 của Bộ Tài nguyên và Môi trường về việc Quy định về đề án thăm dò khoáng sản, đóng cửa mỏ khoáng sản và mẫu báo cáo kết quả hoạt động khoáng sản, mẫu văn bản trong hồ sơ cấp phép hoạt động khoáng sản, hồ sơ phê duyệt trữ lượng khoáng sản, hồ sơ đóng cửa mỏ khoáng sản.

- Căn cứ chức năng nhiệm vụ Trung tâm triển khai công nghệ khoáng chất;

- Căn cứ theo yêu cầu của Công ty Cổ phần Khoáng sản Đại Hoàng Sơn.

Hôm nay, ngày 17 tháng 11 năm 2022 tại Văn phòng Công ty Cổ phần Khoáng sản Đại Hoàng Sơn, chúng tôi gồm các bên dưới đây:

**II. Các bên ký hợp đồng:**

**1. Đại diện bên A: CÔNG TY CỔ PHẦN KHOÁNG SẢN ĐẠI HOÀNG SƠN**

- Địa chỉ: thôn An Nguyễn, xã Cương Sơn, huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang

- Đại diện: Ông **Đình Quang Vĩ** - Chức vụ: **Giám đốc**

- Điện thoại: 0918123866

- Mã số thuế: 2400895214

**2. Đại diện bên B: TRUNG TÂM TRIỂN KHAI CÔNG NGHỆ KHOÁNG CHẤT**

- Địa chỉ: Phòng B1-2 Trường Đại học mỏ - Địa Chất

- Đại diện: Ông **Lê Tiến Dũng** - Chức vụ: **Giám đốc**

- Điện thoại: 02437523043

- Mã số thuế: 0100763608





- Tài khoản số: 3100211000523 - tại Ngân hàng nông nghiệp & PTNT Việt Nam-CN Từ Liêm.

**Điều 1.** Nội dung công việc thực hiện:

Bên B thực hiện các công việc sau:

- Khảo sát khu mỏ, đo vẽ, thu thập tài liệu địa chất, thi công và tổng hợp kết quả thăm dò do hai bên phối hợp thực hiện để lập hồ sơ thăm dò, đánh giá trữ lượng khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường (đất sét gạch) tại khu vực Đá Ngăn, Hồ Biêu, thôn Vườn, xã Cương Sơn, huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang.

- Diện tích: 15,0 ha.

- Địa điểm: Khu vực Đá Ngăn, Hồ Biêu, thôn Vườn, xã Cương Sơn, huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang.

**Điều 2.** Chất lượng và các yêu cầu kỹ thuật, mỹ thuật:

Chất lượng công việc do Bên B thực hiện phải đáp ứng được yêu cầu của Bên A, phải đáp ứng các quy định về lập hồ sơ thăm dò, đánh giá trữ lượng khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường (đất sét gạch) tại khu vực Đá Ngăn, Hồ Biêu, thôn Vườn, xã Cương Sơn, huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang.

**Điều 3.** Thời gian, tiến độ thực hiện:

3.1. Thời gian thực hiện: Thời gian thực hiện hợp đồng là 4 tháng. Thời gian thực hiện trên không bao gồm thời gian trình Hồ sơ theo trình tự thủ tục cho các cơ quan quản lý nhà nước xem xét, quyết định, phê duyệt, cấp phép, ....

3.2. Hồ sơ tài liệu là sản phẩm hợp đồng bàn giao cho bên A gồm:

Đề án và Báo cáo kết quả thăm dò khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường (đất sét gạch) tại khu vực Đá Ngăn, Hồ Biêu, thôn Vườn, xã Cương Sơn, huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang, bao gồm: Bản thuyết minh, phụ lục, các loại bản đồ, bản vẽ, mặt cắt địa chất, sơ đồ, thiết đồ, phụ lục,.. theo quy định hiện hành. Số lượng: 08 bộ.

**Điều 4.** Giá trị Hợp đồng:

- Tổng giá trị Hợp đồng là: 350.000.000đ (Bằng chữ: Ba trăm năm mươi triệu đồng chẵn), giá trên đã bao gồm thuế GTGT.

Giá trị của hợp đồng trên có thể được điều chỉnh trong các trường hợp:

- Bổ sung, điều chỉnh khối lượng thực hiện so với hợp đồng.

- Nhà nước thay đổi chính sách: trong trường hợp này chỉ được điều chỉnh khi được cấp có thẩm quyền cho phép.

- Trường hợp bất khả kháng: các bên tham gia hợp đồng thương thảo để xác định giá trị hợp đồng điều chỉnh phù hợp các quy định của pháp luật.

**Điều 5.** Tạm ứng, thanh toán hợp đồng:

\* Tạm ứng lần 1: Bên A tạm ứng cho bên B: 150.000.000 đồng (Bằng chữ: Một trăm năm mươi triệu đồng) ngay sau khi ký kết Hợp đồng để bên A có kinh phí thực hiện Hợp đồng.



\* Tạm ứng lần 2: Bên A tạm ứng cho bên B: 150.000.000 đồng (Bằng chữ: Một trăm năm mươi triệu đồng) trước khi nộp hồ sơ trình UBND tỉnh phê duyệt trữ lượng.

\* Thanh toán hợp đồng: Bên A thanh toán cho bên B số tiền còn lại của hợp đồng trước khi bàn giao hồ sơ lưu trữ.

\* Hình thức thanh toán: Chuyển khoản.

\* Đồng tiền thanh toán: Việt Nam đồng.

**Điều 6.** Tranh chấp và giải quyết tranh chấp:

- Trong trường hợp xảy ra tranh chấp hợp đồng các bên phải có trách nhiệm thương lượng giải quyết.

- Trường hợp không đạt được thỏa thuận giữa các bên, việc giải quyết tranh chấp thông qua hòa giải, trọng tài hoặc Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

**Điều 7.** Bất khả kháng:

7.1. Sự kiện bất khả kháng là sự kiện xảy ra mang tính khách quan và nằm ngoài tầm kiểm soát của các bên như thiên tai, bão lụt,.. và các thảm họa khác chưa lường hết được, sự thay đổi chính sách hoặc ngăn cấm của cơ quan có thẩm quyền của Việt Nam dẫn tới một bên xin dừng không thực hiện tiếp Hợp đồng. Bên xin dừng không thực hiện tiếp hợp đồng phải:

+ Thông báo ngay cho bên kia về sự kiện bất khả kháng xảy ra ngay sau khi xảy ra sự kiện bất khả kháng hoặc có thay đổi chính sách của nhà nước.

+ Tiến hành các biện pháp ngăn ngừa hợp lý và các biện pháp thay thế cần thiết để hạn chế tối đa ảnh hưởng do sự kiện bất khả kháng gây ra.

+ Tiến hành nghiệm thu sản phẩm và thanh lý Hợp đồng theo kinh phí đã tạm ứng và kết quả thực hiện hợp đồng.

7.2. Trong trường hợp xảy ra sự kiện bất khả kháng, thời gian thực hiện Hợp đồng sẽ được kéo dài bằng thời gian diễn ra sự kiện bất khả kháng mà bên bị ảnh hưởng không thể thực hiện các nghĩa vụ theo Hợp đồng của mình.

**Điều 8.** Quyền và nghĩa vụ của bên B:

8.1. Bên B có quyền yêu cầu bên A cung cấp đầy đủ các hồ sơ, tài liệu, số liệu mẫu phân tích, mẫu vật địa chất, tổ chức công tác khảo sát, thăm dò theo chỉ đạo, hướng dẫn, yêu cầu kỹ thuật, quy trình của bên B và các điều kiện phối hợp cần thiết khác để thực hiện được sản phẩm của hợp đồng theo quy định.

8.2. Bên B có nghĩa vụ phải tổng hợp số liệu thăm dò, kết quả thăm dò do hai bên phối hợp thực hiện và hoàn thành khối lượng và chất lượng sản phẩm của hợp đồng theo yêu cầu của các cơ quan có thẩm quyền.

**Điều 9.** Quyền và nghĩa vụ của bên A:

9.1. Bên A có quyền yêu cầu bên B thực hiện sản phẩm của hợp đồng đúng nội dung thống nhất, khối lượng và chất lượng theo văn bản quy phạm pháp luật.

9.2. Bên A có nghĩa vụ:



- Tạm ứng, thanh toán cho bên B theo điều 5 của hợp đồng.
- Cung cấp đầy đủ, kịp thời các tài liệu, số liệu,.. liên quan đến việc thực hiện sản phẩm của hợp đồng và tạo mọi điều kiện thuận lợi cho bên B làm việc.
- Nhận sản phẩm của Hợp đồng như điều 3, mục 3.2.
- Có nghĩa vụ giao dịch theo chức năng của chủ đầu tư với các cơ quan quản lý nhà nước về việc nộp hồ sơ, tham gia thẩm định Hồ sơ và các thủ tục hành chính khác liên quan đến Hồ sơ đánh giá trữ lượng đến khi được phê duyệt cấp trữ lượng khoáng sản theo quy định hiện hành của cơ quan quản lý nhà nước.

**Điều 10.** Ngôn ngữ sử dụng: Tiếng Việt.

**Điều 11.** Điều khoản chung:

11.1. Hợp đồng này cũng như tất cả các tài liệu, thông tin liên quan đến thăm dò khoáng sản, mẫu vật,.. sẽ được các bên quản lý theo quy định hiện hành của nhà nước về bảo mật.

11.2. Hai bên cùng cam kết thực hiện tốt các điều khoản đã thoả thuận trong hợp đồng đã ký.

11.3. Trong khi thực hiện hợp đồng nếu có gì vướng mắc, hai bên gặp nhau bàn bạc thoả thuận, nếu có sự thay đổi điều khoản nào đó của hợp đồng sẽ cùng nhau ký kết phụ lục hợp đồng.

11.4. Hợp đồng làm thành 06 bản có giá trị pháp lý như nhau, bên A giữ 03 bản, bên B giữ 03 bản.

11.5. Hợp đồng này có hiệu lực kể từ ngày ký ./.

  
**ĐẠI DIỆN BÊN A**  
**GIÁM ĐỐC**  
*Đình Quang Vĩ*

  
**ĐẠI DIỆN BÊN B**  
**GIÁM ĐỐC**  
*PGS-TS. Lê Tiến Dũng*

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

-----\*\*\*-----

Hà Nội, ngày 10 tháng 10 năm 2022

**BIÊN BẢN XÁC NHẬN KHỐI LƯỢNG, GIÁ TRỊ HOÀN THÀNH ĐỢT 1**  
**Của hợp đồng số 17/2022/HĐKT-ĐHS-CNKC**

**I. Căn cứ nghiệm thu:**

- Căn cứ Hợp đồng số 17/2022/HĐKT-ĐHS-CNKC ngày 15 tháng 4 năm 2022 giữa Công ty Cổ phần Khoáng sản Đại Hoàng Sơn và Trung tâm Triển khai Công nghệ Khoáng chất về việc Khảo sát, lập đề án, thăm dò tính trữ lượng và lập báo cáo kinh tế kỹ thuật đầu tư xây dựng công trình khai thác khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường (đất sét gạch) tại khu vực Đá Ngăn, Hồ Biêu, thôn Vườn, xã Cương Sơn, huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang;

- Căn cứ biên bản bàn giao tài liệu ngày      tháng      năm 2022.

**II. Thời gian, địa điểm, đối tượng nghiệm thu**

- Thời gian, địa điểm:

+ Bắt đầu: 9h00' ngày      tháng      năm 2022;

+ Kết thúc: 10h30' ngày      tháng      năm 2022;

+ Địa điểm: Văn phòng Trung tâm Triển khai Công nghệ Khoáng chất.

- Đối tượng nghiệm thu: Tài liệu được thực hiện theo hợp đồng số 17/2022/HĐKT-ĐHS-CNKC ngày 15 tháng 4 năm 2022 của Trung tâm Triển khai Công nghệ Khoáng chất thực hiện.

**III. Thành phần nghiệm thu**

**BÊN A: CÔNG TY CỔ PHẦN KHOÁNG SẢN ĐẠI HOÀNG SON**

- Đại diện: Ông *Đình Quang Việt*      - Chức vụ: *Giám đốc*

**BÊN B: TRUNG TÂM TRIỂN KHAI CÔNG NGHỆ KHOÁNG CHẤT**

- Đại diện: Ông *Lê Tiến Dũng*      - Chức vụ: *Giám đốc*

**IV. Nội dung nghiệm thu**

1. Về khối lượng, chất lượng:



- Số lượng hồ sơ: 01 bộ tài liệu đề án số và các văn bản kèm theo;
- Chất lượng hồ sơ: Sau khi kiểm tra tài liệu, hồ sơ bàn giao đã xác định: Các tài liệu do bên B thực hiện theo nội dung hợp đồng: Phù hợp với Tiêu chuẩn quy định của Nhà nước cũng như ngành địa chất, Bộ Tài nguyên Môi trường, đảm bảo yêu cầu kỹ thuật rõ ràng, sạch đẹp;
- Kế hoạch triển khai công tác thăm dò.
- Tiến độ thực hiện: Thực hiện đúng tiến độ theo yêu cầu của bên A.

## 2. Về giá trị

- Giá trị hợp đồng: 350.000.000 đồng (đã gồm thuế VAT);
- Giá trị xác nhận lần này: 150.000.000 đồng (đã bao gồm VAT)

(Bằng chữ: Một trăm năm mươi triệu đồng chẵn)

Chi tiết tại phụ lục kèm theo biên bản

## IV. Kết luận

- Biên bản này là các căn cứ để bên A thanh toán giá trị xác nhận cho bên B;
- Biên bản lập thành 04 bản, Bên A giữ 02 bản, bên B giữ 02 bản có giá trị pháp lý như nhau.

**ĐẠI DIỆN BÊN A**  
M.S.D.N: 24008  
CÔNG TY  
CP  
KHOÁNG SẢN  
ĐẠI HOÀNG SƠN  
TỈNH BẮC GIANG  
*[Signature]*  
**GIÁM ĐỐC**  
*Dinh Quang Vê*

**ĐẠI DIỆN BÊN B**  
TRUNG TÂM  
TRIỂN KHAI  
CÔNG NGHỆ  
KHOÁNG CHẤT  
ĐẠI HỌC MỎ - ĐỊA CHẤT  
*[Signature]*  
**GIÁM ĐỐC**  
PGS-TS. *Lê Tiến Dũng*

## PHỤ LỤC

(Kèm theo biên bản xác nhận ngày ngày 10 tháng 10 năm 2022)

TT	Nội dung công việc	Đơn vị tính	Khối lượng	Ghi chú
<b>A</b>	<b>Công tác đã thực hiện</b>			
<b>I</b>	<b>Công tác khảo sát lập đề án thăm dò</b>			
1	Thu thập tài liệu địa chất	Lần	2	
2	Khảo sát thực địa, thu thập tài liệu thực tế	Lần	2	
3	Lập đề án thăm dò (TM và bộ bản vẽ kèm theo)	Đề án	1	
4	Tổng hợp giải trình hoàn thiện đề án	Lần	1	
5	In sao tài liệu	Bộ	8	
<b>II</b>	<b>Công tác trắc địa</b>			
1	Đo vẽ bản đồ địa hình tỷ lệ 1:2.000, h=2m, loại III	ha	15	
2	Lập lưới giải tích I, khó khăn loại III	Lưới	1	
3	Lập lưới đa giác loại II trực tiếp, khó khăn loại III	Lưới	1	
4	Lập lưới độ cao kỹ thuật, khó khăn loại III	Lưới	1	
<b>III</b>	<b>Công tác khác</b>			
1	Bộ tài liệu về đề án thăm dò số hóa	Bộ	1	
2	Các văn bản giấy tờ liên quan	Bộ	1	
<b>B</b>	<b>Giá trị bên A xác nhận cho bên B lần 1</b>		<b>150.000.000</b>	
	<b>Tổng cộng</b>		<b>150.000.000</b>	

(Bằng chữ: Một trăm năm mươi triệu đồng chẵn)

**BIÊN BẢN XÁC NHẬN**

Cán bộ tham gia đề tài nghiên cứu khoa học sản xuất năm 2022-2023  
TẠI TRUNG TÂM TRIỂN KHAI CÔNG NGHỆ KHOÁNG CHẤT

TT	Tên Hợp đồng	Số HĐ	Ngày ký Hợp đồng	Ngày thanh lý/nghiệm thu	Tổng giá trị HĐ (đồng)	Tổng số tiền chuyển về (đồng)	Chủ nhiệm đề tài	Người tham gia
1	Lập Đề án và báo cáo kết quả thăm dò khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường (đất sét gạch) tại khu vực Đá Ngăn, Hồ Biêu, thôn Vườn, xã Cương Sơn, huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang.	Số 17/2022/HDK T-DHS-CNKC	15/4/2022	10/10/2022	350.000.000	150.000.000	Phạm Trường Sinh	Lê Thị Ngọc Tú
2	Lập Hồ sơ xin cấp phép khai thác khoáng sản đất làm vật liệu xây dựng thông thường (đất san lấp mặt bằng) khi thực hiện dự án "Sân Golf và nghỉ dưỡng Bắc Giang" đợt 2 tại xã Chu Điện, Khám Lạng và Yên Sơn, huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang	Số 22/2022/HDKT-TA-CNKC	20/10/2022	10/5/2023	87.000.000	95.700.000	Phạm Trường Sinh	

XÁC NHẬN CỦA TRUNG TÂM  
TRIỂN KHAI CÔNG NGHỆ KHOÁNG CHẤT



PHÓ GIÁM ĐỐC PHỤ TRÁCH

*Tô Xuân Bản*